| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2018
V/v tranh chấp Ly hôn.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà Liêng Thị Hồng Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P*** *tham gia phiên toà:* ông Tạ Bá Nhịn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Trú tại: 668 ấp P, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn Bé S, sinh năm 1974

Trú tại: 379 ấp K, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T trình bày*: bà và ông Nguyễn Văn Bé S tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 1998, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Ông bà có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông S thường xuyên uống rượu, không chăm lo làm ăn và giữa vợ chồng bất đồng quan điểm. Bà và ông S đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bé S. Về con chung, ông bà có một người con chung là Nguyễn Thị

Ngọc H (nữ) sinh ngày 04/7/2000, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng. Bà và ông S không có tài sản chung và nợ chung.

*Phía bị đơn – ông Nguyễn Văn Bé S trình bày:* thống nhất với bà T về thời gian tiến tới hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn với bà T vì ông còn thương vợ, và mong muốn hàn gắn để cùng nhau nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nguyên nhân giữa ông và bà T phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và ông có uống rượu, tuy nhiên, ông chỉ về nhà cha mẹ của ông sống hơn 01 tháng chứ không phải ly thân cách nay gần 03 năm như bà T trình bày.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn không đến tham dự phiên tòa. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Bé S xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 224/HT quyển số 02 ngày 31/10/2001 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 02/10/2017 bà T có yêu cầu ly hôn nhưng ông S không đồng ý, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Ông Bé S đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 05/01/2018, ngày 12/7/2018, ngày 31/7/2018 nhưng ông S đều không đến tham gia, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quá trình chung sống giữa bà T và ông S đã có thời gian hạnh phúc và có con chung, tuy nhiên, theo bà T giữa bà và ông S đã phát sinh mâu thuẫn từ sau khi sinh con và ly thân vào năm 2013 đến nay, bà ở bên nhà cha mẹ ruột, ông S tới lui thăm con. Đồng thời, theo xác nhận của chính quyền địa phương, bà T đã cất nhà ở riêng từ năm 2015. Mặc dù ông S không đồng ý ly hôn nhưng cũng thừa nhận giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, ông S mong muốn hàn gắn nhưng không có phương cách cụ thể, thời gian ly thân kéo dài, nay bà T vẫn cương quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa bà T và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không thể duy trì khi chỉ có một bên mong muốn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông S.

[4] Về con chung, bà T và ông S có 01 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc H (nữ) sinh ngày 04/7/2000, bà T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân và ông S cũng đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H là được sống chung với mẹ. Do hiện nay con chung đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự thống nhất không có.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử***:

- *Về hôn nhân:* chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Văn Bé S.

- *Về con chung:* là Nguyễn Thị Ngọc H (nữ) sinh ngày 04/7/2000 đã thành niên.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không có

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà T nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 005117 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND H. P ;

- THA H. P;
- UBND xã N;
- Lưu HS (2b).

***Liêng Thị Hồng Hoa***